

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2012/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về Vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA(C11) ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an Hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an Quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 189/TTr-SCT ngày 09 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND
ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về tuyến đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN) bằng các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển VLNCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tham gia vận chuyển VLNCN; các cơ quan, tổ chức liên quan trong hoạt động quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp vận chuyển VLNCN phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và các trường hợp đặc biệt khác.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN, TUYẾN ĐƯỜNG, THỜI GIAN, CON NGƯỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN THAM GIA VẬN CHUYỂN, TIẾP NHẬN VLNCN

Điều 3. Các nguyên tắc trong vận chuyển VLNCN

1. Việc vận chuyển VLNCN phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người, tài sản và công trình liên quan trong quá trình vận chuyển; không để mất, rơi vãi, thất thoát VLNCN; không để xảy ra các tai nạn gây sự cố.

2. Việc vận chuyển VLNCN từ kho của đơn vị cung ứng đến kho của đơn vị sử dụng, đến nơi sử dụng hoặc nơi xử lý, tiêu hủy phải tuân thủ các quy định về tuyến đường vận chuyển, các quy định về an toàn trong vận chuyển VLNCN và các quy định về giao thông đường bộ được ghi trong giấy phép vận chuyển do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp.

3. Các đơn vị có giấy phép dịch vụ nổ mìn khi vận chuyển VLNCN từ kho chứa ra khai trường để nổ mìn thi công công trình hoặc nổ mìn theo hộ chiếu phải thực hiện thời gian và tuyến đường theo giấy phép vận chuyển do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp.

Điều 4. Tuyến đường vận chuyển VLNCN

1. Việc vận chuyển VLNCN đi qua địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ được đi qua đường Hồ Chí Minh và đường tránh (đường vòng) trung tâm thành phố Huế; không được đi qua các đường hầm.

2. Việc vận chuyển VLNCN của các đơn vị sử dụng đến khai trường hoặc của đơn vị làm dịch vụ nổ mìn mà đi qua các tuyến đường giao thông đường bộ (không phải đường nội bộ doanh nghiệp) thì phải đăng ký tuyến đường vận chuyển với cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để được cấp phép trước khi tiến hành vận chuyển.

3. Không dừng, đỗ phương tiện ở nơi đông người, khu vực dân cư, gần trạm xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; khi qua các khu vực nêu tại khoản này mà có đường tránh thì phải vận chuyển theo tuyến đường tránh; trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố thì phải thông báo ngay cho cơ quan Quân sự, Công an nơi gần nhất biết để phối hợp bảo vệ.

Điều 5. Thời gian vận chuyển VLNCN

1. Cấm vận chuyển VLNCN qua các khu đông dân cư, thị trấn thị tứ vào giờ đi lại cao điểm.

2. Không được phép vận chuyển VLNCN vào các ngày lễ, tết, những ngày diễn ra lễ hội lớn trên địa bàn.

3. Không vận chuyển khi thời tiết bất thường.

Điều 6. Người và phương tiện vận chuyển

1. Người áp tải, người điều khiển phương tiện vận chuyển VLNCN phải có đủ các điều kiện:

a) Đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự; (bản khai lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan công tác); người điều khiển phương tiện phải có Giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện đăng ký vận chuyển.

b) Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN do cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN có thẩm quyền cấp.

2. Phương tiện vận chuyển VLNCN:

a) Có đủ điều kiện để được tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ; có giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan đăng kiểm cấp;

b) Đáp ứng quy định tại Phụ lục K - Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN được ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương và quy định tại Điều 10 Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an;

c) Đáp ứng các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 7. Báo hiệu phương tiện vận chuyển VLNCN

Phương tiện vận chuyển VLNCN bằng đường bộ phải dán hoặc gắn biển có ký hiệu chữ M và cấm cờ báo hiệu theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 35/2010/TT-BCA của Bộ Công an.

Điều 8. Xử lý sự cố trên đường vận chuyển

1. Tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển VLNCN phải có các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp thông báo cho các cơ quan chức năng kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố, rủi ro trong quá trình vận chuyển VLNCN.

2. Trường hợp trên đường vận chuyển gặp sự cố bất khả kháng mà việc vận chuyển không thể đúng thời gian, tuyến đường đã ghi trong giấy phép hoặc phải thay đổi phương tiện, thay người áp tải, người điều khiển phương tiện thì trước khi vận chuyển tiếp, phải có văn bản xác nhận của cơ quan Công an từ cấp xã trở lên về sự cố bất khả kháng đó.

3. Trường hợp tuyến đường hoặc thời gian đăng ký trong giấy phép vận chuyển VLNCN trùng với thời gian hoặc tuyến đường đang trong thời gian có lệnh cấm vận chuyển VLNCN của cấp có thẩm quyền thì phải chấp hành theo quy định của lệnh cấm đó.

Điều 9. Tổ chức và cá nhân quản lý kho, địa điểm tiếp nhận VLNCN

1. Phải chấp hành đúng quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội về phòng cháy và chữa cháy đối với kho bảo quản VLNCN và địa điểm bốc dỡ VLNCN.

2. Thực hiện việc kiểm tra trữ lượng VLNCN đang tồn trữ trong kho theo quy định; đăng ký bằng văn bản với cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của nơi có kho tiếp nhận về khối lượng, chủng loại, thời hạn tiếp nhận VLNCN sẽ vận chuyển đến.

3. Chỉ tiếp nhận VLNCN theo giấy phép vận chuyển do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền cấp.

4. Trường hợp bốc dỡ VLNCN tại những địa điểm bốc xếp không thường xuyên hoặc tại khu vực nhà ga, bến tàu, khu vực đông dân cư và các nơi công cộng khác thì phải có văn bản cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị hoạt động vận chuyển VLNCN

1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển VLNCN phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện, trách nhiệm, nghĩa vụ được hướng dẫn tại Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển VLNCN và hàng nguy hiểm.

2. Thực hiện đúng các quy định cụ thể nêu tại Chương II của Quy định này.
3. Hợp tác, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển VLNCN.
4. Xuất trình, cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc quản lý vận chuyển VLNCN.

Điều 11. Sở Công Thương

1. Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển VLNCN trên địa bàn.
2. Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải rà soát, điều chỉnh, bổ sung tuyến và thời gian vận chuyển VLNCN khi có thay đổi về địa điểm liên quan đến nơi sử dụng, lưu giữ, xử lý, tiêu hủy VLNCN.
3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý hoạt động vận chuyển VLNCN trên địa bàn.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Phối hợp Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển VLNCN trên địa bàn.
2. Chỉ đạo các đơn vị chức năng giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển VLNCN trên địa bàn.
3. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải rà soát, điều chỉnh, bổ sung về tuyến đường và thời gian vận chuyển VLNCN cho phù hợp khi có thay đổi về vị trí thi công công trình và các địa điểm liên quan đến phát sinh, lưu giữ, xử lý, tiêu hủy VLNCN.

Điều 13. Sở Giao thông Vận tải

1. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển VLNCN trên địa bàn.
2. Phối hợp với Sở Công Thương và Công an tỉnh rà soát, điều chỉnh các tuyến đường vận chuyển VLNCN trong trường hợp có các thay đổi về quy định giao thông đường bộ thuộc phân cấp quản lý.
3. Phối hợp với Sở Công Thương và Công an tỉnh nghiên cứu thống nhất về quy cách biển báo hướng dẫn hướng lưu thông, vị trí lắp đặt biển báo.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển VLNCN thuộc địa bàn quản lý.
2. Báo cáo và phối hợp với Công an tỉnh, các ngành có liên quan và UBND tỉnh trong việc xử lý các trường hợp xảy ra sự cố hoặc phát hiện các hành vi vi phạm quy định về hoạt động vận chuyển VLNCN thuộc địa bàn quản lý.

Chương IV

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra

Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra thực hiện việc cấp phép, điều chỉnh giấy phép vận chuyển VLNCN của các phòng, ban trực thuộc. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép và quản lý hoạt động liên quan đến VLNCN phải tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về VLNCN và các quy định tại Quyết định này.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về vận chuyển VLNCN tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính (theo Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16/5/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý VLNCN, các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ) hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải và Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc Nhà nước ban hành những quy định khác có liên quan đến các nội dung trong Quy định này, Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất nội dung cần điều chỉnh trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ